| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ C**<br>**TỈNH H** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 39/2023/HS-ST
Ngày 25 tháng 5 năm 2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Lê Thành T**.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

- Ông **Nguyễn Quốc M;**

- Ông **Đặng Ngọc H**.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Dương Thị T**- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh H.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh H tham gia phiên tòa***: Ông **Nguyễn Nhật Hoàng B** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh H, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2022/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

**Trương Vàng Vinh Đ**, sinh năm 1994, tại: C; nơi cư trú: Tổ dân phố Phú H , phường P, thành phố C, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H và bà Huỳnh Thị Kim L ; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2017, Ủy ban nhân dân phường P, thành phố C, tỉnh K áp dụng biện pháp giáo dục tại phường 03 (ba) tháng, về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Chấp hành xong quyết định ngày 19 tháng 4 năm 2017.

- Tại Quyết định số 08/QĐ-TA ngày 13 tháng 6 năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh H áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc 01 (một) năm 03 (ba) tháng, về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Chấp hành xong Quyết định ngày 10 tháng 12 năm 2018.

- Tại Quyết định số 11/QĐ-TA ngày 13 tháng 5 năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh K áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc 01 (một) năm 09 (chín)

tháng, về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Chấp hành xong Quyết định ngày 05 tháng 8 năm 2020.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam.

Có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại**:

1. Ông **Nguyễn Ngọc H** , sinh năm: 1969; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường F, thành phố C tỉnh H.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông **Đặng Xuân Th**, sinh năm: 1971; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường F, thành phố C tỉnh H.

Vắng mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án**: Bà **Huỳnh Thị L**, sinh năm: 1960; nơi cư trú: nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường F, thành phố C tỉnh H

Là mẹ đẻ của bị cáo.

Có mặt tại phiên tòa.

**Người làm chứng:** Ông **Đinh H ,** sinh năm: 1971; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường F, thành phố C tỉnh H.

Vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 29 tháng 10 năm 2022, Trương Vàng Vinh Đ điều khiển thúng chai (của bà Huỳnh Thị Kim L) đi từ nhà đến khu vực biển thuộc phường P, thành phố C, tỉnh H để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến khu vực đìa nuôi cá mú của ông Đặng Xuân T, Đ đi vào bên trong lán trại của ông T lấy 01 cuộn dây điện dài 60m và 01 cuộn dây điện dài 44m đưa về nhà cất giấu.

Sau đó, Đ tiếp tục điều khiển thúng chai đi đến ghe của ông Nguyễn Ngọc H đang đậu tại khu vực vùng biển thuộc tổ dân phố K, phường Cam P. Đ trèo lên ghe và dùng cờ lê có sẵn trên ghe mở khóa cửa ghe đi vào trong cabin lấy 02 bình ắc quy hiệu GS, loại 12v - 150Ah đưa về nhà cất giấu.

Đến khoảng 05 giờ ngày 31 tháng 10 năm 2022, do lo sợ để tài sản trộm cắp trong nhà sẽ bị phát hiện, Đ mang 02 cuộn dây điện đến khu vực bờ đìa ông T và mang 02 bình ắc quy đến khu vực bãi đất trống gần nhà cất giấu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 04 tháng 01 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự thành phố C kết luận:

- 02 cuộn dây điện có giá trị 301.600 đồng (ba trăm lẻ một nghìn sáu trăm đồng).

- 02 bình ắc quy có giá trị 4.770.000 đồng (bốn triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng)

Toàn bộ số tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng trị giá: 5.071.600 đồng (năm triệu không trăm bảy mươi mốt nghìn sáu trăm đồng).

Tại Bản cáo trạng số 31/CT-VKSCR-HS ngày 28 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố bị cáo Trương Vàng Vinh Đ tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Kết tội bị cáo Trương Vàng Vinh Đ theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm tù, sau khi cân nhắc tính chất mức độ phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

+ Không xem xét giải quyết về bồi thường giữa bị cáo đối với các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, do những người này đều đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

+ Bị cáo Trương Vàng Vinh Đ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại Nguyễn Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết về thiệt hại.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bà Huỳnh Thị Kim L không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề gì.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]. Về thủ tục tố tụng**:

**1.1.** Những vấn đề phải chứng minh trong vụ án đã được cơ quan điều tra làm rõ; các chứng cứ của vụ án đã được Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập đầy đủ; hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

**1.2.** Bị hại Đặng Xuân T và người làm chứng Đinh H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

**[2]. Về trách nhiệm hình sự của bị cáo**:

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Vàng Vinh Đ đã khai nhận những hành vi của bị cáo đã thực hiện đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh H đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại và các chứng cứ khác dã được cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 29 tháng 10 năm 2022, tại khu vực tổ dân phố F, phường P, thành phố C, tỉnh H, Trương Vàng Vinh Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Đặng Xuân T và ông Nguyễn Ngọc H 02 cuộn dây điện và hai bình ắc quy có tổng trị giá

5.071.600 đồng (năm triệu không trăm bảy mươi mốt nghìn sáu trăm đồng). Hành vi đó của bị cáo đã đủ các yếu tố cần thiết cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trong cộng đồng dân cư. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử lý hành chính, nhưng không tích cực tu dưỡng lối sống lành mạnh. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn và cũng đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà tích cực cải tạo trở thành công dân tốt.

**[3]. Về trách nhiệm dân sự**:

- Không xem xét giải quyết về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại Nguyễn Ngọc Hiền do ông Hiền không có yêu cầu bồi thường.

- Bị hại Đặng Xuân T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng theo tài liệu điều tra thể hiện ông T đã nhận lại được tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường, nên không xem xét giải quyết về trách nhiệm bồi thường của bị cáo đối với ông T .

- Bị cáo sử dụng thúng chai của bà Huỳnh Thị Kim L để làm phương tiện phạm tội. Bà L không biết việc này nên không xem xét trách nhiệm hình sự. quá trình điều tra, cơ quan điều tra cũng đã giao trả tài sản cho bà L. Bà L không có yêu cầu nào khác, nên không xem xét về trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với bà L .

**[4]. Về án phí**: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Tuyên bố bị cáo Trương Vàng Vinh Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản"**;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173; các Điểm h, i, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Vàng Vinh Đa,

- Xử phạt bị cáo Trương Vàng Vinh Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

**2. Về án phí**: Bị cáo Trương Vàng Vinh Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo**:

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25 tháng 5 năm 2023); bị hại Đặng Xuân T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh H xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- Sở Tư pháp tỉnh H;
- VKSND thành phố C;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố C;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố C;
- Chi cục THA dân sự thành phố C;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thành T**